

Số: 01 /2025 /NQ-HĐND

Hiếu Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2025

### NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hiếu Giang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;*

*Xét Tờ trình số 05 /TTr-HĐND ngày 27/8/ 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc thông qua Nghị quyết ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hiếu Giang; Báo cáo thẩm tra của Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hiếu Giang.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng HĐND - UBND xã và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, Quy chế có thể được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hiếu Giang khóa I, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29/8/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 8 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- TTHĐND, UBND Tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban, Tổ đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Vp HĐND - UBND;
- Lưu: VP. *Handwritten signature*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thanh Hương**



## QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng nhân dân xã Hiếu Giang, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01./NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hiếu Giang khoá I, nhiệm kỳ 2021 - 2026)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.**

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, hình thức, chế độ làm việc, quy trình giải quyết công việc; hoạt động, mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hiếu Giang khoá I, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.**

Hội đồng nhân dân hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

### Chương II

#### KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

##### **Điều 3. Chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.**

1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân được thực hiện theo Điều 34 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Kỳ họp thứ Nhất HĐND xã Hiếu Giang khoá I thực hiện theo quy định, trình tự nội dung tại Mục 6, Hướng dẫn 1309/HD-UBTVQH15, ngày 11/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khoá XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2021 – 2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025”.

3. Chương trình kỳ họp giữa năm và cuối năm: Hội đồng nhân dân xã xem xét, thảo luận báo cáo công tác giữa năm và cuối năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân và các báo cáo khác theo quy định và được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Người đứng đầu các cơ quan có Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết...

b) Trưởng, Phó ban của Hội đồng nhân dân xã trình bày báo cáo thẩm tra hoặc phát biểu ý kiến về Báo cáo, Tờ trình của Ủy ban nhân dân và các cơ quan liên quan.

c) Người đứng đầu cơ quan báo cáo trình bày những vấn đề có liên quan mà HĐND quan tâm và việc tiếp thu ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

d) Hội đồng nhân dân xã thảo luận (trước khi thảo luận tại phiên họp toàn thể, Hội đồng nhân dân xã có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu).

4. Chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì cuộc họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị.

5. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập kỳ họp. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được gửi đến đại biểu HĐND cùng với thông báo triệu tập kỳ họp.

6. Chậm nhất 12 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan gửi Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án trình kỳ họp để các Ban thẩm định.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

8. Bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri phải được Thường trực Hội đồng nhân dân gửi đến Ủy ban nhân dân, các cơ quan liên quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước Hội đồng nhân dân tại kỳ họp chậm nhất là 12 ngày.

9. Dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân và các tài liệu cần thiết khác phải được Thường trực Hội đồng nhân dân gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

10. Theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thẩm tra các dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án theo quy định tại Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **Điều 4. Khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.**

1. Thành phần khách mời dự kỳ họp gồm: Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh ứng cử trên địa bàn, Chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc, thành viên Ủy ban nhân dân xã và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm tham mưu và gửi giấy mời kèm những văn bản cần thiết có liên quan đến kỳ họp, tới đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh được bầu tại địa phương, đại diện Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh (nếu có).

3. Thành viên Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương của xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, các buổi thảo luận của

Hội đồng nhân dân xã khi được mời tham gia; được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và được Chủ tọa kỳ họp đồng ý. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được mời dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã nếu vắng mặt cả kỳ họp, từng phiên họp khi cử cấp phó đi thay phải được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của đại biểu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia đầy đủ kỳ họp, các phiên họp của Hội đồng nhân dân xã; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của đại biểu tại kỳ họp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu để báo cáo với Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký và được Chủ tọa đồng ý. Nội dung phát biểu phải tập trung vào những vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề (*thời gian phát biểu của đại biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định tùy theo nội dung, yêu cầu của từng kỳ họp*).

3. Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng hình thức biểu quyết. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi tiến hành biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền biểu quyết tán thành hoặc không tán thành (*khi cần, Chủ tọa có thể tổ chức biểu quyết 01 lần*).

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được thông qua khi có ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã biểu quyết tán thành.

#### **Điều 6. Thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.**

Thường trực Hội đồng nhân dân xã gợi ý những vấn đề trọng tâm để đại biểu Hội đồng nhân dân tập trung thảo luận; xét thấy cần thiết có thể quyết định việc chia Tổ thảo luận, phân công Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký của Tổ thảo luận (*Tổ trưởng Tổ thảo luận điều hành việc thảo luận tại Tổ; Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành thảo luận Tổ khi được Tổ trưởng giao. Việc thảo luận tại tổ được ghi vào biên bản và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp. Ngay sau khi kết thúc thảo luận Tổ, Tổ trưởng Tổ thảo luận báo cáo với Chủ tọa kỳ họp kết quả thảo luận của Tổ*).

#### **Điều 7. Chất vấn, trả lời chất vấn và giải trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu ghi chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến người bị chất vấn.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; dự kiến danh sách những người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân xã quyết định; trường hợp cần điều tra, xác minh thì Hội đồng nhân dân xã có thể quyết định cho trả lời tại

kỳ họp sau hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân. Thời hạn trả lời bằng văn bản do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định cụ thể tùy theo mức độ và tính chất công việc.

3. Việc trả lời chất vấn tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Chủ tọa phiên họp nêu những vấn đề chất vấn và thứ tự trả lời chất vấn.

b) Người được chất vấn trả lời trực tiếp, đầy đủ về các nội dung mà đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn và xác định rõ trách nhiệm, biện pháp khắc phục (*thời gian trả lời chất vấn của người được chất vấn do Chủ tọa phiên họp quyết định tùy theo nội dung yêu cầu trả lời*).

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể nêu thêm câu hỏi liên quan đến nội dung đã chất vấn.

d) Sau khi nghe trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân xã tiếp tục thảo luận, đưa ra thảo luận tại phiên họp khác của Hội đồng nhân dân xã hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân xã xem xét trách nhiệm của người bị chất vấn.

Căn cứ vào đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và nội dung chất vấn, trả lời chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân kiến nghị Hội đồng nhân dân xã biện pháp xử lý. Trường hợp Hội đồng nhân dân xã ra nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công Ban của Hội đồng nhân dân phối hợp với các cơ quan hữu quan chuẩn bị dự thảo nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân xã.

4. Người đã trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn cho đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng nhân dân xã bằng văn bản về việc thực hiện những vấn đề đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp trước.

### **Điều 8. Việc chất vấn và trả lời chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chuyển ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn, hình thức trả lời chất vấn.

3. Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản tới đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân xã; trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã gần nhất.

### **Điều 9. Công tác thư ký kỳ họp.**

1. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã gồm: Là đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc công chức Văn phòng HĐND&UBND do Chủ tịch HĐND xã quyết định cử từ kỳ họp thứ nhất. Thư ký kỳ họp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ tổng hợp báo cáo danh sách đại biểu vắng mặt kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân xã cho Chủ tọa kỳ họp; ghi biên bản kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu (nếu có) và phiên họp toàn thể; giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc điều khiển thảo luận, biểu quyết và giúp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp theo chỉ đạo của Chủ tọa kỳ họp.

**Điều 10. Thông qua, ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.**

1. Trình tự thông qua dự thảo Nghị quyết, Đề án, Báo cáo tại kỳ họp, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã:

a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, Đề án, Báo cáo thuyết trình trước Hội đồng nhân dân xã;

b) Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; thẩm tra các Báo cáo, Đề án và trình bày Báo cáo thẩm tra tại kỳ họp.

c) Hội đồng nhân dân xã thảo luận: Trước khi thảo luận, Hội đồng nhân dân có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu.

d) Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân xã yêu cầu cơ quan liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm. Cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án có trách nhiệm tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Chủ tọa hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận, khi vấn đề được nêu ra để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc.

đ) Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó, biểu quyết toàn bộ hoặc nghe đọc toàn văn rồi biểu quyết toàn bộ một lần hoặc biểu quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau rồi biểu quyết toàn bộ.

2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

3. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân xã do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên.

4. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Nghị quyết, Đề án, Báo cáo, Biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được Thường trực Hội đồng nhân dân gửi Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh.

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Phải phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật (*đóng ký yếu và số hoá tài liệu kỳ họp*).

**Chương III**

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC  
CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

### **Điều 11. Thường trực Hội đồng nhân dân xã.**

Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân xã giao, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và 02 Ủy viên là Trưởng ban Văn hoá - Xã hội và Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân xã. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã không thể đồng thời là thành viên của Ủy ban nhân dân xã.

### **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban mặt trận tổ quốc xã chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân, đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân.

b) Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân; công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp.

d) Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp.

đ) Bảo đảm việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

e) Đôn đốc các cơ quan liên quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi Chủ tọa kỳ họp:

a) Điều khiển phiên họp theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua; đề nghị Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

b) Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân xã hoặc cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

c) Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

d) Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân xã và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

đ) Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết, Đề án.

e) Điều hành để Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua Nghị quyết, Báo cáo, Đề án.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác đôn đốc kiểm tra và giám sát:

a) Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan đơn vị báo cáo bằng văn bản về tình hình và các biện pháp thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

c) Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu phải có biện pháp chấm dứt hành vi vi phạm. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể trình ra kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân xã hoặc triệu tập kỳ họp chuyên đề để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

6. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh ứng cử trên địa bàn; gửi báo cáo hàng quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã lên Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Tỉnh.

**Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân**

Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các thành viên khác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 14. Các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.**

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân là hình thức hoạt động chủ yếu của thường trực Hội đồng nhân dân. Tại các phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định về thời gian, chương trình, nội dung và thành phần tham dự phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Có thể mời Thường trực ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, đại diện các cơ quan, đơn vị khi bàn về vấn đề có liên quan tham dự phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân (*người được mời dự cuộc họp được phát biểu ý kiến về các nội dung của cuộc họp nhưng không có quyền biểu quyết*).

**Điều 15. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân xã.**

1. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân xã thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xã.

2. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và một số công việc khác.

3. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã; cho ý kiến về kế hoạch, chương trình, nội dung giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân xã bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

4. Điều hòa, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã.

5. Tham dự các cuộc họp, cuộc giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân Xã khi thấy cần thiết.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi thấy cần thiết.

**Điều 16. Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.**

1. Đôn đốc việc tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri.

2. Chủ trì phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ xã, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri, theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển tới các cơ quan liên quan nghiên cứu giải quyết, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước Hội đồng nhân dân xã những ý kiến, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết của các cơ quan.

3. Tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các văn bản quy phạm pháp luật khác; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

4. Chỉ đạo việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

5. Phân công đại biểu sinh hoạt theo Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng, Tổ Phó Tổ đại biểu; đánh giá, xếp loại đại biểu Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã hàng năm.

6. Chỉ đạo, điều hòa các hoạt động khác của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

**Điều 17. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.**

1. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025; Luật tiếp công dân năm 2013, các quy định pháp luật khác có liên quan.

Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định, thủ tục về tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã trong việc tiếp công dân, xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Xây dựng kế hoạch, phân công các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo lịch tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của xã; tiếp nhận, nghiên cứu đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân, chuyển và đôn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo luật định.

4. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức Đoàn giám sát, khảo sát hoặc giao cho Ban của Hội đồng nhân dân xã giám sát, khảo sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã.

5. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức hội nghị giao ban để xem xét, định hướng giải quyết đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài của tổ chức, công dân khi cần thiết.

#### **Chương IV**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

**Điều 18.** Ban của Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã các lĩnh vực được phân công phụ trách.

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã là cơ quan của Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân xã; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Hội đồng nhân dân xã Hiếu Giang thành lập 02 Ban: Ban Kinh tế - Ngân Sách và Ban Văn hoá - Xã hội. Thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

3. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã Hiếu Giang phải có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề theo yêu cầu của các Ban.

4. Được mời tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan để giám sát Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn theo quy định.

#### **Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kinh tế - Ngân sách.**

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính; thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án về các lĩnh vực trên.

2. Giám sát và báo cáo kết quả giám sát, kiến nghị về hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế; tổ chức xã hội và công dân trong việc thi hành Hiến

pháp, Luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

**Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Văn hoá - Xã hội.**

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa văn nghệ, thông tin truyền thông, thể dục thể thao, xã hội và đời sống, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo, thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thẩm tra dự thảo Nghị quyết, báo cáo đề án về các lĩnh vực trên

2. Giám sát và báo cáo kết quả giám sát, kiến nghị về hoạt động của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

3. Tham gia xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến nghị với Hội đồng nhân dân xã về những biện pháp bảo đảm việc thi hành pháp luật ở địa phương.

**Điều 21. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban Hội đồng nhân dân.**

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện sự chỉ đạo, phân công, phối hợp, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong các hoạt động.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã thường xuyên phối hợp công tác và trao đổi về những vấn đề có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với những nội dung hoạt động liên quan đến lĩnh vực của các Ban thì chủ động trao đổi, phối hợp thực hiện; trong trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh khi các cơ quan này công tác, làm việc ở địa phương về lĩnh vực do Ban phụ trách.

**Điều 22. Xây dựng và thực hiện chương trình công tác của Ban.**

1. Căn cứ chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác tháng, quý, sáu tháng và hàng năm.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất mỗi tháng một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và bàn công tác tháng, quý tiếp theo. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng Ban.

3. Định kỳ sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

**Chương V**

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC  
CỦA ĐẠI BIỂU, TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

### **Điều 23. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.**

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hiếu Giang khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 là người được cử tri ở địa phương bầu ra; do Thường trực HĐND tỉnh chỉ định, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

### **Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo Điều 33 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025; từ Điều 83 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm chấp hành tốt nội quy các kỳ họp, tham dự đầy đủ các kỳ họp, các phiên họp, phiên thảo luận của Hội đồng nhân dân xã và của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện thời gian và các điều kiện cần thiết khác cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ.

4. Khi đại biểu Hội đồng nhân dân xã chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến nơi khác ngoài địa bàn xã thì trước khi ra quyết định chuyển, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc Tổ đại biểu HĐND nơi có đại biểu xin chuyển phải trao đổi ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân xã và thông báo tới Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã biết.

### **Điều 25. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.**

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã gồm: Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành (*Đại biểu Hội đồng nhân dân sau sáp nhập cấp xã và chuyển đại biểu HĐND huyện được chỉ định về*). Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Phó Tổ trưởng của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định (thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025).

### **Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.**

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, phân công đại biểu tiếp dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước.

**Điều 27. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.**

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

a) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về hoạt động của Tổ đại biểu.

b) Điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn đại biểu ứng cử, nội dung cuộc họp của Tổ đại biểu; chủ trì các cuộc họp của Tổ đại biểu. Tổ chức hoạt động giám sát của Tổ đại biểu theo quy định tại Điều 86, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Văn phòng HĐND và UBND xã.

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo định kỳ 1 quý 1 lần.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về những nhiệm vụ được phân công.

3. Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ, thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

## **Chương VI**

### **HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN VÀ TIẾP XÚC CỬ TRI**

**Điều 28.** Đại biểu HĐND tiếp công dân nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị không đúng pháp luật, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại; khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó giải quyết.

**Điều 29.** Đại biểu HĐND xã phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình (khu dân cư), chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri đến Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và cơ quan nhà nước liên quan.

Căn cứ vào chương trình, kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham gia đầy đủ các đợt tiếp xúc cử tri do các cấp tổ chức.

**Điều 30. Thành phần hội nghị tiếp xúc cử tri.**

Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận ở địa phương nơi tiếp xúc cử tri.

**Điều 31. Trình tự tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.**

1. Trưởng Ban công tác Mặt trận khu dân cư chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã báo cáo với cử tri dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân xã (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp*); kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp*). Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương; Hoạt động của đại biểu và của Hội đồng nhân dân.

3. Cử tri phát biểu ý kiến.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân, các cơ quan, tổ chức liên quan phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri.

6. Trưởng Ban công tác Mặt trận phát biểu kết thúc hội nghị.

**Điều 32. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và xử lý các ý kiến, kiến nghị của cử tri**

Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban Mặt trận Tổ quốc khu dân cư nơi tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri. Các kiến nghị của cử tri phải được Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phân loại cụ thể: ý kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp nào (*Địa phương, Tỉnh, Trung ương*) để gửi về cấp đó xem xét giải quyết.

**Chương VII**

**HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND,  
CÁC BAN HĐND XÃ**

**Điều 33. Giám sát của Hội đồng nhân dân xã.**

1. Trình tự Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hàng năm theo quy định tại Điều 57, 58, 59 Luật tổ chức giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát chuyên đề hàng năm đã được thông qua, Hội đồng nhân dân xã quyết định thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo trình tự như sau:

a) Thông báo nội dung, kế hoạch, thành phần và thời hạn giám sát cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

b) Mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận và yêu cầu đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan, các chuyên viên về lĩnh vực được giám sát tham gia Đoàn giám sát (*khi xét thấy cần thiết*).

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát và thẩm quyền, trình tự, thủ tục giám sát theo quy định của pháp luật.

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm; xem xét xác minh tại chỗ những vấn đề mà Đoàn thấy cần thiết.

đ) Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì Đoàn giám sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để chấm dứt hành vi vi phạm, xử lý người vi phạm, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị vi phạm.

e) Đoàn giám sát phải báo cáo kết quả giám sát đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là sau 05 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát.

3. Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát theo trình tự sau:

a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo giám sát.

b) Đại diện cơ quan, tổ chức tham dự phiên họp phát biểu ý kiến.

c) Hội đồng nhân dân xã thảo luận.

d) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến (*nếu cần thiết*).

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp ý kiến và kết luận; trường hợp cần thiết thì giao cho Ban của Hội đồng phối hợp với Đoàn giám sát chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề đã được giám sát để trình Hội đồng nhân dân xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

#### **Điều 34. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.**

1. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định từ Điều 66 đến Điều 74 Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân theo quy định.

a) Xem xét, cho ý kiến về chương trình giám sát của các Ban.

b) Kịp thời điều chỉnh kế hoạch giám sát của các Ban, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

c) Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

d) Hàng tháng, tổ chức họp với Trưởng, Phó Trưởng Ban của các Ban để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát.

đ) Tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

**Điều 35. Giám sát, khảo sát chuyên đề của các Ban của Hội đồng nhân dân xã.**

1. Ban của Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã và ý kiến các thành viên của Ban. Chương trình giám sát hàng năm được Ban xem xét, quyết định theo Điều 77 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

**Điều 36. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.**

1. Căn cứ chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và tình hình thực tế ở địa phương nơi các đại biểu trong Tổ ứng cử, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã ra quyết định thành lập Đoàn giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Căn cứ quyết định thành lập Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát.

Kế hoạch giám sát do Trưởng đoàn giám sát ký tên và được đóng dấu treo con dấu của Hội đồng nhân dân xã. Kế hoạch giám sát được gửi cùng với quyết định thành lập Đoàn giám sát đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

**Điều 37. Giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thông qua hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 84 đến Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

## Chương VIII MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

**Điều 38. Mối quan hệ với các cơ quan của Tỉnh, với Đảng ủy xã.**

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh, các cơ quan, ban, ngành Tỉnh khi về làm việc ở địa phương. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm báo cáo hàng quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và kết quả hoạt động với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Thực hiện chế độ

báo cáo với Thường trực Đảng ủy, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

**Điều 39. Mọi quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã.**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã trong chuẩn bị và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã, tiếp công dân, giám sát, khảo sát, phối hợp giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Ủy ban nhân dân có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của nhân dân; kiến nghị giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã kết quả hoạt động khi được yêu cầu.

**Điều 40. Mọi quan hệ công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.**

1. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân xã với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận xã là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, ban hành Quy chế phối hợp công tác.

2. Mỗi năm hai lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực Hội đồng nhân dân thông báo bằng văn bản về tình hình tổ chức hoạt động và nêu những kiến nghị của Hội đồng nhân dân xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

3. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã được mời dự kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã để thông báo về hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Mặt trận đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân xã được mời dự cuộc họp của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân làm nhiệm vụ đại biểu; giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân xã mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra của Hội đồng nhân dân, Thường trực

Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã (khi xét thấy cần thiết); trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng của địa phương.

## **Chương IX**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 41. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được bảo đảm từ ngân sách xã do HĐND xã quyết định theo đề nghị của thường trực HĐND xã và thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân được bố trí các điều kiện bảo đảm cho hoạt động theo các quy định hiện hành.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định.

#### **Điều 42. Tổ chức thực hiện Quy chế.**

1. Các đại biểu, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan liên quan tham mưu Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy định có liên quan cho phù hợp.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã giúp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo dõi việc thực hiện Quy chế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

## **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HIẾU GIANG**